TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-3-2021
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Kim Sơn
2. Ông Nguyễn Văn Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Ngọc Ph , sinh năm 1992;
Địa chỉ: Ấp 7, xã Phước T, huyện C, tỉnh Long An. *(có mặt)*
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Ấp 7, xã Phước T, huyện C, tỉnh Long An. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/8/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Ngọc Ph trình bày: chị và anh T cưới nhau vào năm 2012, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2013 tại UBND xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian vợ chồng sống chung thường hay cãi vả do tính tình không hòa hợp, anh T không chăm lo cho gia đình, chị khuyên nhiều lần không kết quả dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn và đã ly thân từ tháng 07/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh T cũng không có thiện chí hàn gắn với chị. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh T .

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Đăng K, sinh ngày 29/01/2013 hiện đang sống với chị từ lúc vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly

hôn, chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, hiện tại chị có thu nhập và nơi sống ổn định đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung. Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh T không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Thanh T, Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh T không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T .

[2]. Về nội dung: Chị Hồ Ngọc Ph và anh Nguyễn Thanh T cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 23/02/2013 tại UBND xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp. Chị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị Ph trình bày do trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hòa hợp, không nhường nhịn nhau dẫn đến cãi vả, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 7.2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên chị Ph yêu cầu ly hôn với anh T. Đối với anh T, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Ph.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Ph và anh T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho chị Ph được ly hôn với anh T .

[5]. Về nuôi con chung: chị Ph và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Đăng K, sinh ngày 29/01/2013, khi ly hôn chị Ph yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay con chung sống với chị Ph đang có cuộc sống ổn định, chị Ph đủ điều kiện nuôi con, nguyện vọng của cháu Khoa cũng muốn sống với chị Ph nên chị Ph yêu cầu

được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp cần chấp nhận. Do chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh T có căn cứ chứng minh chị Ph hạn chế quyền thăm nom con hoặc không đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[7]. Về tài sản chung chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung chị Ph trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[8]. Về án phí: chị Ph phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Ngọc Ph về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh T.

Về hôn nhân: chị Hồ Ngọc Ph được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về nuôi con chung: chị Ph được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hồ Đăng K, sinh ngày 29/01/2013. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Hồ Ngọc Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008889 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị Ph đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trang